

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH K
THÀNH PHỐ CẦN T**

Bản án số: 06/2018/LĐ-ST

Ngày 11 và 12-09-2018

V/v tranh chấp trợ cấp thôi việc.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH K – THÀNH PHỐ CẦN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Thu H.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng L, Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ninh K, thành phố Cần T.

Trong ngày 11 và 12 tháng 09 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận Ninh K, thành phố Cần T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2017/TLST-LĐ ngày 09 tháng 02 năm 2017 về việc “Tranh chấp trợ cấp thôi việc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 644/2018/QĐXX-LĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 75/29/1A, đường Trần Phú, quận Ninh K, TP. Cần T.

(Có mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: **Công ty CPĐT & XD CTGT T**.

Địa chỉ: Số 81, đường Trần Phú, quận Ninh K, TP. Cần T.

Ủy quyền cho: *Lê Văn N* (Theo giấy ủy quyền ngày 03/3/2017)

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn trình bày:*

Ông T được tuyển vào làm việc tại Công ty CPĐT và XDGTGT T từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/3/2016 do công việc gia đình nên ông T xin nghỉ và được Công

ty chấp thuận ra quyết định nghỉ việc chấm dứt Hợp đồng lao động.

Cho đến nay Công ty vẫn chưa giải quyết tiền trợ cấp thôi việc cho ông T, một năm bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản theo luật lao động. Trừ thời gian ông được chế độ bảo hiểm xã hội trợ cấp thì nay ông T yêu cầu Công ty CPĐT và XDGTGT T phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/9/2009 tổng số năm là 8 năm.

** Bị đơn - Công ty CPĐT & XD CTGT T trình bày:*

Về việc giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc: Kể từ tháng 5/2015 tư nhân đã mua phần thoái vốn nhà nước. Công ty đang trong tình trạng hoạt động sản xuất kinh doanh vô cùng khó khăn. Vào ngày 18/6/2016 Công ty cùng công đoàn cũng đã tổ chức đối thoại cho 09 trường hợp nghỉ việc tại công ty. Tất cả những người lao động nghỉ việc tham dự buổi đối thoại đề đồng ý chia sẻ tình hình khó khăn của công ty, họ chấp nhận không nhận tiền trợ cấp thôi việc. Riêng ông T không ký vào biên bản họp mà vẫn giữ quan điểm yêu cầu chi trả trợ cấp thôi việc. Bản thân ông T đã được công ty chốt sổ BHXH và được hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp theo chế độ quy định. Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đang trong giai đoạn gặp rất nhiều khó khăn nên không thể chi trả tiền trợ cấp thôi việc theo yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động. Bị đơn có trụ sở tại Quận Ninh K, thành phố Cần T. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Ninh K, Thành phố Cần T.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn T làm việc cho Công ty CPĐT & XD CTGT T có ký Hợp đồng lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2001, hợp đồng của ông T là hợp đồng không thời hạn. Ông T nộp đơn xin nghỉ việc và được Công ty chấp nhận cho ông nghỉ ngày 01 tháng 03 năm 2016. Phía Công ty đã chốt sổ bảo hiểm xã hội. Phía ông T đã được hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm xã hội quận Ninh K chi trả. Riêng thời gian từ 01/01/2001 tức từ khi ông được nhận vào làm cho đến 01/01/2009 thì việc chi trả tiền trợ cấp thôi việc là do người sử dụng lao động chi trả cho người lao động. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty CPĐT & XD CTGT T trả tiền trợ cấp thôi việc theo thời gian trên tổng tính là 08 năm, mỗi năm $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản là có cơ sở chấp nhận căn cứ theo Điều 48 của Bộ luật Lao động năm 2012 quy định:

“1. Khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 36 của Bộ luật này thì người sử dụng lao động có các trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên,

mỗi năm làm việc được trợ cấp nửa tháng tiền lương.

2. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc.

3. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi người lao động thôi việc”.

Về phía người sử dụng lao động là Công ty CP ĐT & XD CTGT T cho rằng hiện tình hình tài chính công ty khó khăn không đồng ý chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động - ông T là không thuyết phục Hội đồng xét xử do xét thấy quyền lợi của người lao động có bị thiệt thòi trong khi ông T đã làm việc cống hiến công sức lao động cho công ty suốt khoảng thời gian dài liên tục. Theo quy định của pháp luật lao động, nghĩ nên buộc Công ty CP ĐT & XD CTGT T phải có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho ông T là phù hợp.

Xét Hợp đồng lao động giữa Công ty CP ĐT & XD CTGT T với ông T không thể hiện mức lương cơ bản. Tuy nhiên căn cứ vào Quyết định số 252/QĐ-BHXH ngày 13/3/2017 của Bảo hiểm xã hội quận Ninh K, thành phố Cần T về việc quyết định cho ông Nguyễn Văn T hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, Hội đồng xét xử áp dụng mức bình quân tiền lương, tiền công của ông Nguyễn Văn T là 3.420.251 đồng để tính tiền trợ cấp thôi việc cho ông T. Như vậy, Công ty CP ĐT & XD CTGT T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T tiền trợ cấp thôi việc là: $3.420.251 \text{ đồng/tháng} \times 8 \text{ năm} \times \frac{1}{2} = 13.681.000 \text{ đồng}$.

Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Công ty CP ĐT & XD CTGT T phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 415.830.000 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng, tám trăm ba mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm d Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 48 của Bộ luật Lao động số 10/2012-QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc Công ty CPĐT & XD CTGT T có trách nhiệm trả tiền trợ cấp thôi việc cho nguyên đơn là: 13.681.000đồng (mười ba triệu sáu trăm tám mươi một ngàn đồng).

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty CPĐT & XD CTGT T phải chịu án phí lao động sơ thẩm 415.830.000đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng, tám trăm ba mươi đồng).

3. Quyền kháng cáo

Nguyên đơn và Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi gửi:

- TAND TP.CT
- VKSND Q.NK
- THA Q.NK
- Các đương sự
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VÕ HỒNG T